

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH A  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HS-ST  
Ngày 25/11/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*- Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Mẫn*

*- Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hồ Thanh Trí

2. Ông Võ Văn Cho

*- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn. Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang. Kiểm sát viên.*

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2021/QĐXXST-HS ngày 12/11/2021, đối với bị cáo:

Lê Văn B, sinh năm 1964, tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Nơi cư trú: ấp L, thị trấn R, huyện CTA, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Lê Văn D, sinh năm 1930 (đã chết) và bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1931 (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1962. Anh, chị em ruột: 06 người; Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam: bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/6/2021, đến ngày 29/6/2021 chuyển tạm giam cho đến nay, Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Tiến C. Văn phòng luật sư Nguyễn Tiến C – Đoàn luật sư tỉnh H.

Bị hại: Ông Phan Hồng A, sinh năm 1972.

Địa chỉ: ấp T, thị trấn R, huyện CTA, tỉnh H. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị Ánh T

Địa chỉ: ấp L, thị trấn R, huyện CTA, tỉnh H. Vắng mặt.

2/ Ông Phan Hồng Đ

Địa chỉ: ấp T, thị trấn R, huyện CTA, tỉnh H. Vắng mặt

Người làm chứng: Ông Nguyễn Thanh T1.

Địa chỉ: ấp T, thị trấn R, huyện CTA, tỉnh H. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 10 phút ngày 24/6/2021, Công an thị trấn R tiếp nhận nguồn tin từ ông Nguyễn Thanh T1, nội dung sự việc: Vào khoảng 18 giờ 50 phút ngày 24/6/2021, tại ấp T, thị trấn R, huyện CTA, tỉnh H có xảy ra vụ đánh nhau giữa Lê Văn B với Phan Hồng A. Ông A bị thương tích được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương C. Ngay sau khi tiếp nhận nguồn tin Công an thị trấn R đã đến hiện trường xác định Lê Văn B có hành vi cầm dao gây thương tích cho Phan Hồng A sau đó bỏ về nhà. Lực lượng Công an thị trấn R đã tổ chức truy đuổi tìm kiếm và lập biên bản bắt quả tang đối với Lê Văn B tại nhà của B.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Khoảng 16 giờ, ngày 24/6/2021, B đến nhà Phan Hồng Đ (tên gọi khác: P) ở ấp T, thị trấn R, huyện CTA, tỉnh H để nhậu với Đ, đến khoảng 16 giờ 30 phút thì Nguyễn Thanh T1 đi ngang nhà nên vào nhậu chung. Một lúc sau thì Phan Hồng A (em ruột của ông Đ) đi làm về nên ngồi vào nhậu chung. Trong lúc đang nhậu thì Lê Văn B đi vào nhà sau của ông Đ lấy 01 con dao bằng kim loại, đi ra chém trúng vào người A gây ra 01 vết thương rách da ở vùng cổ, chảy máu. Sau khi chém xong B rời khỏi hiện trường đi về nhà ở ấp L, thị trấn R, huyện CTA, tỉnh H tiếp tục ngồi nhậu một mình thì bị lực lượng Công an thị trấn R bắt quả tang.

*Vật chứng đã tạm giữ gồm:* 01 con dao có cán dao và lưỡi dao bằng kim loại màu đen, dài 40 cm, lưỡi dao có chiều dài 11cm, bén một bề, mũi bằng, chiều rộng của lưỡi dao 09 cm, điểm nối liền giữa lưỡi dao và cán dao là 03 cm. Là hung khí bị cáo dùng gây thương tích cho bị hại. Con dao trên là của ông Phan Hồng Đ mua để sử dụng trong sinh hoạt gia đình. (*Bút lục số: 34*).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 122/21/TgT ngày 19/7/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Hậu Giang đã giám định và kết luận: Vết thương cổ trái: Đứt tĩnh mạch nông vùng cổ + Cơ thang: Hiện tại theo TT số 22/2019/TT –BYT là 17%; Vết thương trên do vật sắc bén gây nên (*Bút lục số: 111-112*).

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 181/2021/KLGD ngày 01/10/2021 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam bộ đã kết luận đối với Lê Văn B như sau:

- Về y học: *Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng rượu (F10.71).*

- Về năng lực: *Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi (Bút lục số: 113-114).*

Tại văn bản số 181.0/PYTT ngày 01/10/2021 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam bộ thể hiện: *Về trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đương sự có năng lực trách nhiệm hình sự (Bút lục số: 115).*

Tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKS-HCTA ngày 29/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A truy tố Lê Văn B về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

***Tại phiên tòa:***

Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đề nghị áp dụng:

Điểm đ Khoản 2 Điều 134; Điểm b, s, q Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Văn B **từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù**. Thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giam 24/6/2021.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Về vật chứng đề nghị trả lại cho ông Phan Hồng Đ 01 con dao có cán dao và lưỡi dao bằng kim loại màu đen, dài 40 cm, lưỡi dao có chiều dài 11cm, bén một bề, mũi bằng, chiều rộng của lưỡi dao 09 cm, điểm nối liền giữa lưỡi dao và cán dao là 03 cm.

Án phí buộc bị cáo chịu theo quy định.

Bị hại Phan Hồng A không có yêu cầu bồi thường thiệt hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Lê Văn B thừa nhận về hành vi của mình như nội dung nêu trên, yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo.

Luật sư Nguyễn Tiến C bào chữa cho bị cáo: thống nhất theo quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ đã đề nghị. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết có cha vợ là người có công là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn B thừa nhận hành vi của mình như Cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khách quan khác có trong hồ sơ vụ án, các biên bản điều tra là phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 18 giờ, ngày 24/6/2021, tại ấp Thị Tứ, thị trấn Rạch Gòi, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, bị cáo Lê Văn B đã có hành vi dùng 01 con dao bằng kim loại dài 40 cm chém gây thương tích cho anh Phan Hồng A với tỷ lệ thương tích là 17%. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung là dùng hung khí nguy hiểm tội phạm được quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Tuy kết luận giám định xác định bị cáo là người bị hạn chế năng lực hành vi nhưng vẫn có đủ năng lực trách nhiệm hình sự vì vậy buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi và hậu quả đã gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình để bồi thường thiệt hại cho người bị hại, bị cáo là người bị hạn chế về năng lực hành vi, bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm b, s, q Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Đối với đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo về việc cho bị cáo được hưởng tình tiết có cha vợ là người có công là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuy nhiên cha vợ của bị cáo không phải là thân nhân của bị cáo nên không đủ cơ sở để xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo như đề nghị của luật sư bào chữa.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều, Khoản, Điểm; tội danh; mức hình phạt; án phí... là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét về tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác nên cần có hình phạt nghiêm là phạt tù. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khắc phục hoàn toàn thiệt hại, bị cáo có hạn chế về năng lực điều khiển hành vi và tình tiết giảm nhẹ khác nên cần áp dụng thêm Điều 54 cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, qua đó thể hiện tính khoan hồng của pháp luật cũng như tạo điều kiện để bị cáo trở thành công dân tốt cho cộng đồng.

[6] **Về vật chứng:** 01 con dao có cán dao và lưỡi dao bằng kim loại màu đen, dài 40 cm, lưỡi dao có chiều dài 11cm, bén một bề, mũi bằng, chiều rộng của lưỡi dao 09 cm, điểm nối liền giữa lưỡi dao và cán dao là 03 cm. Là hung khí bị cáo dùng gây thương tích cho anh Phan Hồng A, đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Phan Hồng Đ nhưng ông Đ không có yêu cầu được nhận lại, xét thấy tài sản này không có giá trị lớn và là vật chứng trong vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu bồi thường, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ánh T không có yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại khoản tiền mà bà đã khắc phục hậu quả thay cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề để giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm đ Khoản 1 Điều 134; Điểm b, s, q Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Văn B 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giam 24/6/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao có cán dao và lưỡi dao bằng kim loại màu đen, dài 40 cm, lưỡi dao có chiều dài 11cm, bén một bề, mũi bằng, chiều rộng của lưỡi dao 09 cm, điểm nối liền giữa lưỡi dao và cán dao là 03 cm.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4.Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang.
- VKSND huyện Châu Thành A;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A;
- Đội CSTHHS và HTTP Công an huyện Châu Thành A;
- Đội CSĐTTP về TTXH Công an huyện Châu Thành A;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Minh Mẫn**